

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 24-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trần Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Bình

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 02/TB-TA ngày 09 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN TH, sinh năm: 1991 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H (chết) và bà Thái Thị T; có vợ: Trần Thị Kim H (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án: Ngày 27-11-2019, bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 43/2019/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-3-2020; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-3-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” tại bản án số 18/2013/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 23-6-2013. Ngày 05-10-2016, bị Công an phường Đô Vinh, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 200.000 đồng về hành vi gây mất trật tự tại khu dân cư tại quyết định số 109/QĐ-XPVPHC. Ngày 17-9-2019, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân

phường Tấn Tài, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn với thời hạn 03 tháng tại quyết định số 156/QĐ-UBND; bị bắt, tạm giữ ngày 20-10-2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. THÁI THỊ HUYỀN C (B), sinh năm: 1987 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn D và bà Nguyễn Thị C; có chồng: Trần Trọng Â (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ ngày 20-10-2021, đến ngày 25-01-2022 thì được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp bảo lãnh; bị cáo hiện đang tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm: 1981; hộ khẩu thường trú: Khu phố 8, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở hiện nay: Khu phố 10, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Khu phố 7, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị Tố N, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Khu phố 6, phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

4. Anh Trần Quốc A, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Khu phố 3, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 18-10-2021, Nguyễn Th cùng 02 người tên C và S (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến nhà anh La Thanh T, sinh năm: 1978 ở khu phố 10, phường P, thành phố P để đòi nợ nhưng không có anh T ở nhà, mà chỉ có chị Nguyễn Thị Phương T (là vợ của anh T). Th yêu cầu chị T gọi điện thoại cho anh T nhưng anh T không nghe điện thoại nên Th, C, S bỏ đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Th rủ Thái Thị Huyền C tìm chị T để yêu cầu chị T gọi điện thoại cho anh T về trả nợ thì C đồng ý, Th điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 85B1-231.73 chở C chạy đến nhà chị T nhưng không thấy, C biết chị T đến nhà bà Hoàng Thị Th ở khu phố 7, phường P nên chỉ đường cho Th tìm chị T. Khi đến nơi, C đứng ngoài giữ xe, Th đi vào nhà chửi bới và đe dọa sẽ cắt cổ chị T, thấy vậy chị T đi ra ngoài thì Th yêu cầu chị T lên xe để Th chở đi nhưng chị T không đồng ý. Lúc này, Th tiếp tục chửi bới, đe dọa sẽ đốt nhà chị T, C nói Th để C chở chị T thì Th đồng ý và nói chở về nhà thuê ở khu

phố 2, phường V, thành phố P. Do lo sợ nên chị T đã để cho C điều khiển xe mô tô của chị T chở đi, Th điều khiển xe của mình chạy theo phía sau rồi cùng nhau chạy về khu phố 2, phường V. Tại đây, Th và C bắt chị T vào trong nhà, yêu cầu chị T gọi điện thoại cho anh T về trả nợ nhưng không được, C tiếp tục canh giữ chị T, Th bỏ đi ra ngoài. Sau đó, S đi vào nhà cầm 01 cây xẻng đe dọa đánh chị T thì C can ngăn, rồi Tèo L (chưa xác định được nhân thân lai lịch) đi vào nhà dùng tay đánh vào đầu chị T nhưng không gây thương tích. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh Trần Quốc A đến chơi thì được C nhờ anh A chở chị T về nhà để chăm sóc con bị sốt. Sau khi xảy ra sự việc, chị T đã trình báo đến cơ quan Công an. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Th, Thái Thị Huyền C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSPRTC ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo Nguyễn Th, Thái Thị Huyền C (B) về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Th từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phần dân sự và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định: Xuất phát từ việc anh La Thanh T (chồng chị T) thiếu nợ tiền của Nguyễn Th nên khoảng 18 giờ ngày 18-10-2021, tại khu phố 7, phường P, thành phố P, Nguyễn Th, Thái Thị Huyền C đã cùng nhau thực hiện hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần, bắt ép chị Nguyễn Thị Phương T lên xe mô tô chở về nhà thuê của Nguyễn Th ở khu phố 2, phường V, thành phố P để canh giữ chị T một cách trái pháp luật. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố các bị cáo về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do thân thể của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bắt, giữ người trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, cũng cần phân tích đánh giá vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để có cơ sở cho việc lượng hình.

[4.1] Đối với Nguyễn Th là người chủ mưu, rủ rê, trực tiếp đe dọa, gây áp lực để ép buộc bắt Nguyễn Thị Phương T lên xe mô tô chở về nhà thuê của Th, cùng với bị cáo C canh giữ không cho chị T đi ra khỏi nhà, đồng thời bị cáo còn chửi bới buộc chị T phải gọi điện thoại cho anh T về trả nợ. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội cố ý gây thương tích, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, chứng tỏ bị cáo không hề ăn năn hối cải, xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Xét bị cáo là người có vai trò chính trong vụ án này nên phải chịu mức hình phạt cao nhất so với đồng phạm. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4.2] Đối với Thái Thị Huyền C là người tham gia tích cực, chính bị cáo là người trực tiếp điều khiển xe mô tô của chị T chở chị T về nhà thuê ở khu phố 2,

phường V theo yêu cầu của Th, canh giữ trái với ý muốn của chị T, yêu cầu chị T gọi điện thoại cho anh T về trả nợ nên cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên để giảm nhẹ hình phạt và không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo.

[5] Đối với đối tượng C, S, Tèo L, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen của Nguyễn Th; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, màu xanh của Thái Thị Huyền C. Đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo là có căn cứ.

[6.2] Đối với chiếc xe mô tô hiệu Sirius, màu đỏ đen, biển số 85B1-231.73, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Vân P, sinh năm: 1976, trú tại: Thôn T, xã L, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (là chị của bị cáo Th). Khi cho Th mượn, bà P không biết Th sử dụng chiếc xe của mình làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà P là có cơ sở.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Phương T không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Th.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Thái Thị Huyền C (B).

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Th, Thái Thị Huyền C (B) phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Th 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20-10-2021.

Xử phạt: Bị cáo Thái Thị Huyền C (B) 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24-3-2022).

Giao bị cáo Thái Thị Huyền C (B) cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Th, Thái Thị Huyền C (B), mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24-3-2022). Riêng bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo C)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND phường T, P;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trần Long